TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM MỸ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **56**/2020/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Mỹ, ngày 30 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 90, 92, 93, 94 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2000 và khoản 1 Điều 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 344/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2020, về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Chị **Lê Thị Kim O**, sinh năm: 1989

Địa chỉ: tổ 7, ấp 8, xã XT, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

+ Anh **Đinh Xuân C**, sinh năm 1990

HKTT: ấp 1, xã LS, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở: ấp 4, xã SR, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh C, chị O đều thừa nhận: anh chị tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại UBND xã LS vào năm 2010. Đây là lần kết hôn thứ nhất của cả hai.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, mâu thuẫn liên tục do bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân cho đến nay khoảng 08 năm. Nay tình cảm không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận cho thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: vợ chồng có 01 con chung: Đinh Lê Xuân K, sinh ngày 31/10/2010. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận yêu cầu Tòa án công nhận giao cháu Xuân K cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng và anh C không cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: các đương sự khai không có.

[4] Về nợ chung: các đương sự khai không có và cũng không ai yêu cầu giải quyết.

[5] Về lệ phí: anh C và chị O phải chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đinh Xuân C và chị Lê Thị Kim O.

- Về con chung: Giao cháu Đinh Lê Xuân K, sinh ngày 31/10/2010 cho chị Lê Thị Kim O trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Tạm thời anh Cường không cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh C được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết anh C, chị O được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung: các đương sự khai không có nên không xem xét, giải quyết.

-Về nợ chung: các đương sự khai không có và cũng không ai yêu cầu nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Đinh Xuân C và chị Lê Thị Kim O phải chịu 300.000 *(Ba trăm ngàn)* đồng lệ phí việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh C, chị O đã nộp theo biên lai số 0002064 ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM; chị O và anh C đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện CM;
- Chi cục THA DS huyện CM;
- UBND xã LS (64/2010)
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Trương Thị Thùy Trang